

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ
CƠ SỞ SẢN XUẤT BỊ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-PKT ngày /10/2025 của phòng Kinh tế xã Thiện Tín)

STT	UBND XÃ THIỆN TÍN	Tổng hợp thiệt hại														Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)			Số quyết định hỗ trợ
		Trâu, bò, ngựa, dê		Cừu, hươu sao		Lợn		Gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu		Chim cú		Đà diểu		Trứng gia cầm	Động vật, sản phẩm động vật trên cạn khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW hỗ trợ	NSDP đảm bảo	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	TỔNG SỐ					688	29.695	-	-					-	-	1.187,80			
B	CHI TIẾT THEO HỘ					688	29.695	-	-	-	-	-	-	-	-	1.187,80			
I	THÔN TÂN HÒA					15	615									24,60			
1	Nguyễn Thuận					15	615									24,60			
II	THÔN PHÚ LÂM ĐÔNG					133	7.918	-	-					-	-	316,72			
1	Đoàn Văn Bảy					4	305									12,20			
2	Nguyễn Thị Đạo					6	360									14,40			
3	Trịnh Hậu					1	120									4,80			
4	Lương Văn Bình					15	200									8,00			
5	Nguyễn Thị Tích					85	5.090									203,60			
6	Nguyễn Thị Bích					3	150									6,00			
7	Phạm Tri					1	160									6,40			
8	Phạm Thị Thương					16	1.267									50,68			
9	Lương Văn Minh					2	266									10,64			
III	THÔN PHÚ THỌ					2	119	-	-					-	-	4,76			
1	Võ Thị Hoa					2	119									4,76			
IV	THÔN XUÂN HÒA					8	500									20,00			
1	Lương Thế Vinh					8	500									20,00			
V	THÔN NGỌC SƠN					39	819	-	-					-	-	32,76			
1	Lê Tấn Khoa					7	290									11,60			

2	Mai Thị Hoa					7	140									5,60			
3	Huỳnh Ba					2	120									4,80			
4	Ung Văn Thư					23	269									10,76			
VI	THÔN VẠN XUÂN 1					55	2.213	-	-	-	-	-	-	-	-	88,52			
1	Nguyễn Nô					1	180									7,20			
2	Trần Thị Xý					2	140									5,60			
3	Nguyễn Thị Thanh Thủy					4	240									9,60			
4	Nguyễn Thị Khoa					1	50									2,00			
5	Nguyễn Út					1	60									2,40			
6	Trần Thị Thu Thủy					4	637									25,48			
7	Bùi Dũng					15	150									6,00			
8	Phan Thị Chứng					13	146									5,84			
9	Lê Thị Tần					5	225									9,00			
10	Huỳnh Thị Kim					9	385									15,40			
VII	THÔN BÀN THỜI					163	5.781	-	-					-	-	231,24			
1	Huỳnh Châu					7	300									12,00			
2	Võ Thị Sang					4	270									10,80			
3	Trần An					6	150									6,00			
4	Nguyễn Thị Mỹ Thư					7	70									2,80			
5	Lê Thị Ngân					1	150									6,00			
6	Trần Thị Ca					1	136									5,44			
7	Nguyễn Thị Oanh Vũ					1	78									3,12			
8	Trần Nga					17	872									34,88			
9	Bùi Văn Thi					6	399									15,96			
10	Lê Quang Tỵ					26	590									23,60			
11	Lê Vinh					21	422									16,88			
12	Trần Ngọc Ân					29	476									19,04			
13	Tạ Ngọc Lành					3	390									15,60			
14	Võ Minh Lành					29	1.250									50,00			
15	Nguyễn Thị Kiều					4	80									3,20			
16	Ngô Thị Bạc					1	148									5,92			
VIII	THÔN PHÚ LÂM TÂY					44	1.444	-	-					-	-	57,76			
1	Nguyễn Tấn Kỳ					2	70									2,80			
2	Trần Thị Kim Chi					2	130									5,20			
3	Nguyễn Thị Liên					3	120									4,80			
4	Ngô Thị Hải					6	135									5,40			
5	Lê Ra					14	684									27,36			

6	Nguyễn Thị Thạch					5	100									4,00			
7	Lê Văn Tâm					10	155									6,20			
8	Lê Thị Thanh Trang					2	50									2,00			
IX	THÔN TRƯNG KÈ 1					13	825									33,00			
1	Phạm Rế					3	213									8,52			
2	Phạm Siêng					10	612									24,48			
X	THÔN PHÚ KHUÔNG					1	149	-	-					-	-	5,96			
1	Hồ Thanh Triệu					1	149									5,96			
XI	THÔN VẠN XUÂN 2					122	4.805	-	-					-	-	192,20			
1	Võ Thị Sen					1	40									1,60			
2	Nguyễn Thị Ngân					7	510									20,40			
3	Lữ Một					33	1.137									45,48			
4	Nguyễn Ngọc Ngân					9	234									9,36			
5	Phan Thị Xuân Triêm					6	230									9,20			
6	Nguyễn Thị Kiều Chinh					12	670									26,80			
7	Nguyễn Thị Quý					21	610									24,40			
8	Huỳnh Thị Hoa					9	318									12,72			
9	Huỳnh Thị Kim Duyên					10	250									10,00			
10	Ngô Thị Anh					10	610									24,40			
11	Lữ Thị Ánh					4	196									7,84			
XII	THÔN NHƠN LỘC 1					2	119									4,76			
1	Phan Thị Mai					2	119									4,76			
XIII	THÔN KHÁNH GIANG					14	845									33,80			
1	Nguyễn Quân					1	60									2,40			
2	Lê Thị Hoa					2	138									5,52			
3	Đặng Thị Thọ					11	647									25,88			
XIX	THÔN TRƯỜNG LỆ					1	60									2,40			
1	Trần Thị Thùy					1	60									2,40			
XV	THÔN ĐỒNG MIẾU					24	759									30,36			
1	Nguyễn Nhất Duy					13	468									18,72			
2	Võ Thị Thụy Thủy					11	291									11,64			
XVI	THÔN LONG BÌNH					21	1.021									40,84			
1	Võ Thị Mai					11	296									11,84			
2	Đào Minh Quý					5	250									10,00			
3	Nguyễn Phương					10	475									19,00			
XVII	THÔN ĐỒNG GIỮA					13	613									24,52			

1	Bùi Nguyễn Ngọc Thương					4	375									15,00			
2	Nguyễn Thân					9	238									9,52			
XVIII	THÔN NHƠN LỘC					8	240									9,60			
1	Cao Thị Dũng					2	120									4,80			
2	Trương Thị Tiệp					6	120									4,80			
XIX	THÔN TÂN PHÚ					10	850									34,00			
1	Phan Thanh Tín					10	850									34,00			

Tổng số hồ sơ thẩm định đợt này:

82

hồ sơ

Tổng số hộ thẩm định đợt này:

79

hộ

Tổng số lợn DTLCP tiêu hủy:

688

con

Tổng số kg lợn DTLCP tiêu hủy:

29.695

kg

Tổng số tiền NSNN hỗ trợ:

1.187.800.000

đồng